

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/DS-ST  
Ngày 29-9-2020  
V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Mỹ Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Trung.

Ông Nguyễn Minh Dương.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020 , giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phương Thị L, sinh năm 1956 (có mặt).

Cư trú tại: ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Ông Cao Quốc T (vắng mặt).

2. Bà Lê Thanh T (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 19/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phương Thị L trình bày:*

Vào năm 2017 đến nay bà có mở hui nhằm mục đích hui vốn phát triển kinh tế hộ gia đình ở địa phương. Vợ chồng ông T, bà T có tham gia chơi hui do bà làm chủ cụ thể như sau:

1. Hụi 100.000 đồng/ngày, khai ngày 24 tháng 04 năm 2018 âm lịch, gồm 120 chung, vợ chồng ông T, bà T tham gia 05 chân. Hụi đã mãn, số hụi chết vợ chồng ông T phải đóng là  $40 \text{ kỳ} \times 100.000 \text{ đồng} \times 05 \text{ chung} = 20.000.000 \text{ đồng}$ .

2. Hụi 100.000 đồng/ngày hụi khai ngày 13 tháng 6 năm 2018 âm lịch, gồm 114 chung, vợ chồng ông T, bà T tham gia 05 chân. Đến nay hụi đã mãn số hụi chết vợ chồng ông T phải đóng là  $79 \text{ kỳ} \times 100.000 \text{ đồng} \times 05 \text{ chung} = 39.500.000 \text{ đồng}$ .

3. Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 01 tháng 4 năm 2017 âm lịch, gồm 50 chung, vợ chồng ông T, bà T tham gia 02 chung. Hụi mỗi tháng khai vào ngày 15 và 30 hàng tháng. Đến nay hụi đã mãn số hụi chết còn lại phải đóng là  $16 \text{ kỳ} \times 1.000.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ chung} = 32.000.000 \text{ đồng}$ .

4. Hụi 1.000.000 đồng mở ngày 15 tháng 12 năm 2017 âm lịch. Hụi gồm 56 chung vợ chồng ông T, bà T tham gia 02 chung. Hụi mỗi tháng khai vào ngày 15 và 30 hàng tháng. Đến nay hụi đã mãn số hụi chết còn lại đóng là  $39 \text{ kỳ} \times 1.000.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ chung} = 78.000.000 \text{ đồng}$ .

Tổng số tiền hụi là 169.500.000 đồng. Sau đó vợ chồng ông T, bà T đã trả được 18.000.000 đồng. Nay ông T, bà T còn thiếu 151.500.000 đồng. Tuy nhiên, nhiều lần bà đến gặp vợ chồng ông T, bà T để lấy lại tiền thì vợ chồng ông T, bà T không có ý trả nợ nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xem xét buộc vợ chồng ông T, bà T phải trả cho bà số tiền 151.500.000 đồng và tiền lãi suất là 10.000.000 đồng. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Ông Cao Quốc T và Bà Lê Thanh T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng Ông Cao Quốc T và Bà Lê Thanh T vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Bà L yêu cầu ông T, bà T thanh toán số tiền hụi còn nợ là 151.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Phương Thị L khởi kiện Ông Cao Quốc T và Bà Lê Thanh T về tranh chấp hụi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Cao Quốc T và Bà Lê Thanh T cùng cư trú tại ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Ông Cao Quốc T và Bà Lê Thanh T vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng Ông Cao Quốc T và bà Lê Thanh T.

[2] Về nội dung: Từ ngày 01/4/2017 đến ngày 13/6/2018 âm lịch việc ông Cao Quốc T, Bà Lê Thanh T đã vô hui do bà Phương Thị L làm chủ là thực tế có xảy ra. Theo thỏa thuận Bà L làm chủ hui có trách nhiệm khai hui, gồm hui để giao tiền hui cho hui viên hốt tương ứng từng kỳ khai hui và nhận tiền hoa hồng. Vợ chồng ông T vô tổng cộng 10 chung hui 100.000 đồng/ngày và 04 chung hui 1.000.000 đồng và đã hốt hết các chung hui nêu trên. Đến nay các chung hui đều đã mãn nhưng vợ chồng ông T, bà T không đóng hui chết với tổng số tiền 151.500.000 đồng cho Bà L là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L. Ông T, bà T không có ý kiến phản hồi về yêu cầu thanh toán nợ hui của Bà L nên yêu cầu thanh toán nợ của Bà L là phù hợp nên được chấp nhận. Tại phiên tòa Bà L không yêu cầu ông T, bà T thanh toán tiền lãi nên không đặt ra xem xét. Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phương Thị L. Buộc Ông Cao Quốc T và Bà Lê Thanh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Bà L số tiền 151.500.000 đồng.

[3] Kể từ khi bà Phương Thị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu Ông Cao Quốc T và Bà Lê Thanh T chậm trả khoản tiền trên cho bà L, thì ông T, bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì Ông Cao Quốc T và Bà Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 151.500.000 đồng x 5% = 7.575.000 đồng. Bà Phương Thị L thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét về án phí.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Ông Cao Quốc T và bà Lê Thanh T.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 471; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phương Thị L. Buộc Ông Cao Quốc T và Bà Lê Thanh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Bà L số tiền 151.500.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bà Phương Thị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu Ông Cao Quốc T và Bà Lê Thanh T chậm trả khoản tiền trên cho bà Lai, thì ông T, bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

Ông Cao Quốc T và Bà Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.575.000 đồng.

Bà Phương Thị L thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét về án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Mỹ Phương**

